

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2019/HS-ST

Ngày: 23-8-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Phước Hải.

2/ Ông Trương Ngọc Điệp.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 116/2019/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2019/QĐXXST – HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Dur Phước T**, sinh năm 1976. Tại: An Giang. Nơi ĐKKHKT: xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang. Tạm trú: phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 4/12. Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Dur Phước H (đã chết) và bà Lê Thị C; Vợ: Võ Thị Mộng Đ, có 01 con sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Anh D**, sinh ngày 17/5/1990. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKKHKT: phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Bạch H; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

3/ Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh ngày 20/10/1984. Tại: Vĩnh Long. Nơi ĐKKHKT: Ấp TT, xã TL, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long. Tạm trú: phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị T; Vợ: Huỳnh Thị Kim C, có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 31/8/2010, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 247/2010/HSST. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

4/ Họ và tên: **Nguyễn Thị Hằng N**, sinh năm 1994. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKKHKT: phường PM, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn

D và bà Đỗ Thị Lệ H; Chồng: Trần Văn T, có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Văn CE (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 12/4/2018, Trần Công B điều khiển xe mô tô biển số 63B2-259.xx đến quán cà phê (không tên) trên đường NTB thuộc phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương để uống cà phê. Tại đây, B gặp Dư Phước T nên ngồi nói chuyện với T đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày 12/4/2018, B nảy sinh ý định chơi lắc bầu, cua thắng, thua B tiền nên rủ T tham gia thì T đồng ý. Lúc này, B kêu T đến quán cà phê G do Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm 1994, ngụ tại phường PM, thành phố M, tỉnh Bình Dương làm chủ trên đường NTMK thuộc phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương để chơi lắc bầu, cua thắng thua bằng tiền. Cùng lúc, T đi bộ về nhà lấy 01 bộ bầu cua rồi T điều khiển xe mô tô biển số 67P2-75xx, B điều khiển xe mô tô biển số 63B2-259.xx đến quán cà phê G. Ngay sau đó, T sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0974.281.xxx gọi đến số thuê bao 0947.206.xxx rủ Nguyễn Anh D đến quán cà phê G chơi lắc bầu, cua thắng, thua B tiền thì D đồng ý. Đến khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày 12/4/2018, D điều khiển xe mô tô biển số 61B1-012.xx chạy đến quán cà phê G gặp B, T. Ngay sau đó, B xin N cho B, T, D chơi lắc bầu, cua thắng, thua B tiền thì N không đồng ý. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày 12/4/2018, B và T đi vào quầy gặp N để xin chơi lắc bầu, cua thắng thua bằng tiền và B nói với N “Nếu ai chơi thắng sẽ cho N tiền” (nhưng không nói là cho bao nhiêu) thì N đồng ý nên N kêu B, T, D vào phòng ngủ ở phía sau quầy nước để chơi lắc bầu, cua thắng thua bằng tiền. Lúc này, T lấy bộ bầu cua đem theo ra bắt đầu làm cái cho B, D tham gia đặt tiền và T hỏi mượn B số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để làm cái lắc bầu, cua thì B đồng ý đưa cho T mượn số tiền 2.000.000 đồng.

Hình thức chơi như sau: Bộ bầu, cua gồm một tấm giấy làm bàn bầu cua, 03 hột bầu, cua; 01 đĩa và 01 hộp đựng hình tròn, B giấy. Bàn bầu cua được chia thành 06 phần B nhau, mỗi phần có in một hình trái bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai. Mỗi hột bầu cua có 06 mặt, mỗi mặt được in một hình trái bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai. Mỗi ván các con bạc đặt tiền từ 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng) đến 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) vào một phần trên bàn bầu cua có in hình trái bầu, con cua, con tôm, con cá, con gà, con nai. T bỏ 03 hột bầu cua vào đĩa và úp hộp giấy lên rồi lắc. Khi mở hộp giấy ra, nếu trên mặt ba hột bầu cua có hình giống với hình mà con bạc đã đặt tiền trên bàn bầu cua thì con bạc thắng, số tiền thắng theo tỷ lệ nếu có một thì thắng một, có hai thì thắng gấp đôi, và nếu có ba thì thắng gấp ba lần số tiền đã đặt; còn nếu không có hình giống với hình mà con bạc đã đặt tiền trên bàn bầu cua thì T sẽ thắng số tiền con bạc đã đặt.

Khi tham gia đánh bạc, Dư Phước T sử dụng số tiền 4.270.000 đồng (bốn triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng), Nguyễn Anh D sử dụng số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm ngàn đồng), B sử dụng số tiền 2.000.000 đồng. T làm cái cho D, B tham gia đặt tiền được khoảng 03 ván thì Huỳnh Văn P, sinh năm 1983, ngụ tại phường MP, thị xã B, tỉnh Bình Dương đến tham gia đặt tiền cùng B, D, P sử dụng số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) để chơi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày 12/4/2018, Nguyễn

Văn CE, sinh năm 1984, ngụ tại xã PL, thị xã TC, tỉnh An Giang đi vào ngôi xem T, B, D, P chơi lắc bầu cua thắng thua bằng tiền. Khoảng 12 phút 20 phút, Nguyễn Văn C, sinh năm 1984, ngụ tại xã TL, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long điều khiển xe mô tô biển số 64G1-057.xx đến quán cà phê G để gặp T mượn tiền về quê chuẩn bị cho vợ sinh con thì N chỉ cho C ra phòng ngủ phía sau quầy nước để gặp T. Tại đây, C thấy T, B, D, P đang chơi lắc bầu cua thắng thua B tiền nên C sử dụng số tiền 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng) để tham gia đánh bạc. Khi C vừa đặt số tiền 50.000 đồng xuống chiếu bạc thì bị lực lượng Công an phường P bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc: Số tiền 550.000 đồng (năm trăm năm mươi ngàn đồng); 01 bộ dụng cụ dùng để chơi lắc bầu cua thắng thua bằng tiền gồm: 01 đĩa bằng kim loại, 01 hộp hình tròn được làm bằng giấy, 03 hột làm bằng xốp, xung quanh dán hình con tôm, con cua, con gà, con cá, con nai, trái bầu và một tấm giấy trên có hình con tôm, con cua, con gà, con cá, con nai, trái bầu; thu giữ của Dư Phước T: Số tiền 10.400.000 đồng (mười triệu bốn trăm ngàn đồng), 01 xe mô tô biển số 67P2-75xx, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh; Trần Công B: Số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng), 01 xe mô tô biển số 63B2-259.xx, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu xám đen; Nguyễn Anh D: Số tiền 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm ngàn đồng), 01 xe mô tô biển số 61B1-012.xx, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh; Huỳnh Văn P: Số tiền 820.000 đồng (tám trăm hai mươi ngàn đồng); 01 xe mô tô biển số 74B1-031.xx, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, 01 máy tính bảng hiệu Samsung; Nguyễn Văn C: Số tiền 20.100.000 đồng (hai mươi triệu một trăm ngàn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 xe mô tô biển số 64G1-xxx. Cùng ngày 12/4/2018, Công an phường P chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Nguyễn Văn CE, quá trình điều tra xác định CE không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để điều tra, xử lý. Đối với Trần Công B và Huỳnh Văn P quá trình truy tố xác định: Hiện tại, B và P đã bỏ trốn khỏi địa phương nên không xác định được B và P đang ở đâu và làm gì. Ngày 19/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một có Quyết định truy nã bị can số 15, 16, đối với Trần Công B và Huỳnh Văn P, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với số tiền 550.000 đồng (năm trăm năm mươi ngàn đồng) thu giữ trên chiếu bạc, số tiền 10.400.000 đồng (mười triệu bốn trăm ngàn đồng) thu giữ của Dư Phước T, số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) thu giữ của Trần Công B, số tiền 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm ngàn đồng) thu giữ của Nguyễn Anh D, số tiền 820.000 đồng (tám trăm hai mươi ngàn đồng) thu giữ của Huỳnh Văn P. Tổng số tiền 16.970.000 đồng (mười sáu triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng) là tiền T, B, D, P, C sử dụng để đánh bạc nên ngày 25/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 bộ bầu cua gồm: 01 đĩa bằng kim loại, 01 hộp hình tròn, bằng giấy; 03 hột bầu cua có in hình trái bầu, con cua, con cá, con nai, con tôm, con gà; 01 tờ giấy có in hình trái bầu, con cua, con cá, con nai, con tôm, con gà. Quá trình điều tra, xác định: Đây là công cụ do T, B, D, P, C sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với số tiền 20.100.000 đồng (hai mươi triệu một trăm ngàn đồng), 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 64G1-057.xx do Nguyễn Văn C đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 điện thoại di động hiệu Oppo. Quá trình điều tra, xác định: Đây là tài sản cá nhân của Nguyễn Văn C không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên ngày 02/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng số 52 giao trả các tài sản trên cho Nguyễn Văn C.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 67P2-75xx và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh thu giữ của Dư Phước T. Quá trình điều tra, xác định: Đây là xe mô tô do Dư Phước T đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh là của Dư Phước T. T sử dụng làm phương tiện, công cụ phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 xe mô tô hiệu SYM, biển số 63B2-259.xx thu giữ của Trần Công B. Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do anh Phạm Anh T (không rõ năm sinh), ngụ tại xã BP, huyện C, tỉnh Tiền Giang đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Khoảng năm 2011, B mua xe mô tô biển số 63B2-259.xx của anh T nhưng không làm giấy tờ mua bán theo quy định. Ngày 12/4/2018, Trần Công B sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu xám đen thu giữ của Trần Công B là tài sản cá nhân không sử dụng mục đích đánh bạc nên ngày 02/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng số 52 giao trả các tài sản trên cho Trần Công B.

Đối với 01 xe mô tô hiệu SYM, biển số 74B1-031.xx thu giữ của Huỳnh Văn P. Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do chị Lê Thị N, sinh năm 1991, ngụ tại phường x, quận V, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Khoảng năm 2016, chị N bán xe mô tô trên cho P nhưng không làm thủ tục mua bán xe theo quy định. Xe mô tô biển số 74B1-xxx; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; 01 máy tính bảng hiệu Samsung, màu đen là tài sản cá nhân của P không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên ngày 24/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng số 62 giao trả các tài sản trên cho Huỳnh Văn P.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số 61B1-012.xx thu giữ của Nguyễn Anh D. Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do anh Nguyễn Duy K, sinh năm 1993, ngụ tại phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương (K là em ruột của D) đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Ngày 12/4/2018, anh K cho D mượn xe mô tô để sử dụng, việc D mượn xe mô tô trên để đi đánh bạc anh K không biết. Ngày 15/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng số 59 giao trả xe mô tô biển số 61B1 - 012.xx cho anh Nguyễn Duy K.

Cáo trạng số 131/CT - VKS ngày 12/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51

của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Dư Phước T, Nguyễn Thị Hằng N mức phạt tiền mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D, Nguyễn Văn C mức phạt tiền mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 16.970.000đ (mười sáu triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng đánh bạc; 01 (một) xe mô tô hiệu Wave RSX đã qua sử dụng màu đỏ, đen, biển số 67T2 – 75xx, số khung 079xxx, số máy 5532xxx (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động); 01 (một) xe mô tô hiệu SYM Altila đã qua sử dụng, biển số 63B2 – 259.xx, số khung H125C14xxx, số máy HN747xxx (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động); 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng màu xanh (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động). Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bầu cua.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sao cùng, tất cả các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, những chứng cứ đã được thu thập đều hợp pháp. Tuy nhiên, kể từ thời điểm kết thúc điều tra và ban hành Kết luận điều tra số 193/KLĐT - ĐTTH (18/6/2018) đến ngày ban hành cáo trạng số 350/CT – VKS – HS (26/12/2018) là đã vi phạm thời hạn truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 240 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/4/2018, Trần Công B, Dư Phước T, Nguyễn Anh D, Huỳnh Văn P, Nguyễn Văn C có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 16.970.000đ (mười sáu triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) tại quán cà phê G, thuộc phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Đối với Nguyễn Thị Hằng N, tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng tạo điều kiện về địa điểm cho các bị cáo khác đánh bạc. Do vậy, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đối với Trần Công B và Huỳnh Văn P đã bỏ trốn trong quá trình điều tra, truy tố; ngày 19/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định truy nã bị can số 15, 16, đối với Trần Công B và Huỳnh Văn P. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi gây án. Các bị cáo nhận thức được Nhà nước ta nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới

mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn trong đó N, T đóng vai trò C. N là người tạo điều kiện về địa điểm, T là người trực tiếp làm cái cho các con bạc thắng thua nên mức hình phạt của N, T phải cao hơn D, C.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Dư Phước T, Nguyễn Anh D, Nguyễn Thị Hằng N đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 16.970.000đ (mười sáu triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng đánh bạc; 01 (một) xe mô tô hiệu Wave RSX đã qua sử dụng màu đỏ, đen, biển số 67T2 – 75xx; 01 (một) xe mô tô hiệu SYM Altila đã qua sử dụng, biển số 63B2 – 259.xx; 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng màu xanh. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bầu cua.

[7] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Dư Phước T, Nguyễn Anh D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị Hằng N phạm tội “Đánh bạc”.

2/ Về hình phạt:

2.1/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Dư Phước T số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

2.2/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hằng N số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

2.3/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh D số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

2.4/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

3/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 16.970.000đ (mười sáu triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô hiệu Wave RSX đã qua sử dụng màu đỏ, đen, biển số 67T2 – 75xx, số khung 079xxx, số máy 5532xxx (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động); 01 (một) xe mô tô hiệu SYM Altila đã qua sử dụng, biển số 63B2 – 259.xx, số khung H125C14xxx, số máy HN747xxx (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động); 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng màu xanh (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bầu cua.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 051.19 ngày 26/12/2018 giữa Công an thành phố Thủ Dầu Một – Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25/6/2018).

4/ Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Hải

Trương Ngọc Diệp

Lê Minh Đạo

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

Lê Minh Đạo